

Bản án số: 745/2023/HS-PT

Ngày 26 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 582/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không, có mặt.

Nhân thân:

- Ngày 30/11/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2011/HS-ST, đã chấp hành án tại Trại giam T1 – Bộ C1. Kết quả xác minh, xác định: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức chưa thụ lý, tổ chức thi hành đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2011/HS-ST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HS-ST, đã chấp hành án tại Trại giam K – Bộ C1;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2022 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 22/11/2022, tại trước nhà số B thuộc khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Công an phường B phối hợp Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

- 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1);
- 01 (một) xe gắn máy kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 67G1-308.07. (Bút lục số: 02-03)

Qua làm việc, L khai nhận số ma túy trên mua của Nguyễn Thị Phương U nên lực lượng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của U tại căn hộ A, chung cư S, khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (gọi tắt là căn hộ A15.24) thu giữ trong phòng ngủ gồm:

- 01 (một) túi xách dạng kéo màu đỏ bên trong có 01 (một) túi nylon lớn miệng kéo dính viền đỏ chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1);

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen – xám hiệu Amput;

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-3);

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính lớn viền đỏ bên trong đựng 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính viền xanh đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2);

- 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu trắng được cắt nhọn ở đầu ống hút;

- 01 (một) cái kéo bằng inox dài khoảng 10cm;

- 50 (năm mươi) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ;

- 65 (sáu mươi lăm) túi nylon miệng kéo dính viền xanh. (Bút lục số: 12-13)

Tại Kết luận giám định số 548/KL-KTHS(MT), ngày 25/11/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: “*Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1485 gam (M1); 44,9799 gam (M2-1); 0,8782 gam (M2-2); 0,3207 gam (M2-3).*”

Tổng trọng lượng ma túy thu giữ: 46,3273 gam, loại Methamphetamine, trong đó:

+ Khối lượng ma túy: 0,1485 gam, loại Methamphetamine (M1) là của Nguyễn Văn L;

+ Khối lượng ma túy: 46,1788 gam, loại Methamphetamine (M2-1); (M2-2) (M2-3) là của Nguyễn Thị Phương U.

Quá trình điều tra, xác định: Nguyễn Thị Phương U không có nghề nghiệp ổn định và sinh sống tại căn hộ A, thời gian này, U đang mang thai và cần tiền để tiêu xài nên đã mua ma túy của người khác về bán lại để hưởng lợi. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/11/2022, U đến khu vực cây xăng D, Quốc lộ A, khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp một người phụ nữ (không rõ) hỏi mua 10.000.000 (mười triệu) đồng ma túy đá mang về căn hộ A15.24 và dùng cân tiểu ly điện tử, ống hút nhựa, túi nylon, kéo để chia nhỏ thành nhiều túi ma túy. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, U đứng trước khu vực siêu thị C2, sảnh A, chung cư S thì Nguyễn Văn L đến gặp U hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá về sử dụng. U đồng ý rồi đi lên căn hộ A15.24 lấy 01 (một) túi ma túy đá mang xuống sảnh chung cư bán cho L thì bị phát hiện số ma túy trên.

Đối với Nguyễn Văn L làm nghề phụ hồ các công trình trên địa bàn thành phố D, tỉnh Bình Dương và là đối tượng sử dụng chất ma túy. L có nhân thân xấu nên khi bị bắt đã khai tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 (là anh trai của L). Căn cứ vào tài liệu xác minh, thu thập tài liệu, trưng cầu giám định dấu vân tay xác định đúng Nguyễn Văn L là người đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án.

** Vật chứng thu giữ:*

- Ma túy có tổng khối lượng: 46,3273 gam, loại Methamphetamine;
- 01 (một) xe gắn máy kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 67G1-308.07 (số máy: HC08E-0131512, số khung: RLH4C08092Y1313480);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel gắn sim số 0965721531;
- 01 (một) cân tiểu ly màu đen – xám hiệu Amput;
- 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu trắng được cắt nhọn ở đầu ống hút;
- 01 (một) cái kéo bằng inox dài khoảng 10cm;
- 50 (năm mươi) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ;
- 65 (sáu mươi lăm) túi nylon miệng kéo dính viền xanh;
- Tiền Việt Nam: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng không kiểm tra thật giả;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh gắn sim số 0858500695;
- 01 (một) USB được niêm phong.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSBD.P2 ngày 09/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định: Truy tố bị cáo Nguyễn Thị

Phương U về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 28/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Thị Phương U, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2023, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn L trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của

chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng sử dụng ma túy. Vào ngày 22/11/2022, Nguyễn Văn L đã mua ma túy của Nguyễn Thị Phương U với khối lượng 0,1485 gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 bị cáo tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xử phạt tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt, mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cần phải có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Dương; (2)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Công an tỉnh Bình Dương (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương; (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo” (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). 16b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Huynh